TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN P** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 56/2023/QĐST-DS	*P, ngày 24 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 8 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 35/2023/TLST-DS ngày 26 tháng 4 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ, địa chỉ: Số A, đường T, phường L, quận H, thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Ông Phan Đức T, sinh năm 1964, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Hồ Mộng T1, sinh năm 1972, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ Chi nhánh T2 (Quyết định ủy quyền số: 963/QĐ-BIDV ngày 25/10/2021).

Người đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1984, chức vụ: Phó Trưởng phòng Khách hàng Cá nhân thuộc Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ Chi nhánh T2. Địa chỉ: Số D, đường H, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế (Quyết định ủy quyền số: 1109/QĐ-BIDV.TTH ngày 25/11/2022).

- Bị đơn: Anh Nguyễn Quốc V, sinh năm 1995. Địa chỉ: Tổ dân phố F, thị trấn P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ trả nợ: Anh Nguyễn Quốc V có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ số tiền nợ theo Hợp đồng tín dụng số: 01/2019/12146847/HĐTD ngày 11/3/2019 tính đến ngày 16/8/2023 là: 168.268.598 đồng (số tiền gốc: 142.600.000 đồng; lãi quá hạn: 22.005.247 đồng; phí chậm trả gốc: 2.273.137 đồng, phí chậm trả lãi: 1.390.214 đồng).

2.2. Về phương thức trả nợ: Anh Nguyễn Quốc V trả một lần vào ngày 16/11/2023.

Kể từ ngày 17/8/2023 cho đến khi thi hành án xong, anh Nguyễn Quốc V còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng nói trên.

2.3. Về xử lý tài sản thế chấp: Trường hợp anh Nguyễn Quốc V không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo sự thỏa thuận nói trên, Ngân hàng TMCP Đ có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự phát mại đối với tài sản bảo đảm là xe ô tô con 05 chỗ ngồi hiệu Hyundai Grand I10, mang biển kiểm soát: 75A-148.56 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 025174 ngày 08/03/2019 theo Hợp đồng thế chấp tài sản số: 01/2019/12146847/HĐTC ngày 11/03/2019 và Văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2019/12146847/SĐBS ngày 15/03/2019.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn là anh Nguyễn Quốc V thuận chịu 4.206.715 đồng.

Trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ 3.823.900 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007072 ngày 24 tháng 4 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND P;
- Chi cục THADS P;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đinh Xuân Cầm